

TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA NGƯỜI VIỆT TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ

NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN^(*)

Truyền thống hiếu học là một trong những truyền thống quý báu đã được người Việt hun đúc qua bề dày hàng ngàn năm lịch sử. Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, sự bùng nổ của công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức trên phạm vi toàn cầu, toàn cầu hoá có khả năng làm năng động hoá nhưng cũng có thể làm rối loạn, đảo lộn các giá trị truyền thống, trong đó có truyền thống hiếu học của người Việt. Do đó, vấn đề gìn giữ, phát huy truyền thống hiếu học của người Việt rất cần được quan tâm. Đó cũng là vấn đề mà nội dung bài viết muốn hướng tới.

I. Về truyền thống hiếu học của người Việt

Theo Phan Huy Lê, “Hiếu học là một truyền thống quý giá biểu thị nền văn hiến lâu đời của nhân dân ta. Truyền thống hiếu học gắn liền với truyền thống tôn sư trọng đạo, thái độ với thầy cô giáo và sự cố gắng học tập” (Phan Huy Lê, 1999, tr.886).

Trước hết có thể hiểu *hiếu học* là sự quan tâm, coi trọng việc học của cộng đồng, sự nỗ lực học tập của người đi học. *Truyền thống hiếu học* là tập hợp những

thói quen, thái độ, tập quán lâu đời, những quan niệm về sự quan tâm, coi trọng việc học, sự nỗ lực học tập cũng như các biểu hiện về mục tiêu học tập; tạo động lực cho sự quan tâm nỗ lực này của một cộng đồng. Truyền thống đó đã hình thành trong lịch sử, trở nên tương đối ổn định, truyền từ đời này sang đời khác và được thể hiện trong tâm lý, lối sống của cộng đồng.

Truyền thống hiếu học của người Việt được hun đúc từ nền giáo dục Nho giáo và yếu tố văn hoá truyền thống Việt Nam với tư tưởng trọng học thức, trọng nhân tài. Công cuộc dựng nước, giữ nước cùng nhu cầu hiền tài góp phần xây dựng đất nước cũng là nguyên nhân sâu xa làm nên truyền thống hiếu học của người Việt.

Điều kiện địa lý tự nhiên thường xuyên gây thiên tai, hạn hán cũng góp phần hình thành và bồi đắp nên truyền thống hiếu học ấy. Để khắc phục được thiên tai, phục vụ cho sinh hoạt và lao động, người Việt luôn phải tìm tòi, học hỏi, sáng tạo để thích nghi. Do vậy nhu cầu học tập đã hình thành từ rất sớm

^(*) ThS., Đại học Ngoại thương Hà Nội.

trong đời sống tinh thần của dân tộc, trở thành một đòi hỏi tự nhiên nảy sinh từ trong lao động sản xuất. Cũng chính bởi thế, người Việt đã sớm nhận thức được giá trị của tri thức, trí tuệ, sự hiểu biết, tính sáng tạo trong lao động sản xuất.

Truyền thống hiếu học của người Việt còn được hun đúc từ môi trường văn hóa gia đình, dòng họ. Gia đình, dòng họ là môi trường đầu tiên có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục mỗi con người. Người Việt thường quan niệm “vàng chất bằng non chẳng bằng cho con đi học”, hay “một kho vàng không bằng một nan chữ”. Người Việt xưa cũng rất coi trọng danh tiếng để khẳng định vị thế của mình, của gia đình và dòng họ trong cộng đồng: “một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp”. Xã hội trọng tri thức, trọng nhân tài như thế đã tác động đến tâm lý học tập của Việt nói chung. Thái độ coi trọng sự học của mỗi gia đình, dòng họ đã tạo nên thái độ coi trọng sự học trong mỗi làng xã, mỗi địa phương, mỗi vùng miền và cả đất nước. “Những chuẩn mực Khổng giáo đã hòa trộn và điều chỉnh bởi các giá trị vốn có của người Việt tạo nên một số truyền thống của dân tộc ta trong đó hiếu học là một nội dung quan trọng nhất” (Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang, 1996, tr.25)

Hiền tài là nguyên khí quốc gia, mà muốn có hiền tài thì cần có giáo dục và đào tạo. Các triều đại phong kiến trong lịch sử dân tộc đã luôn đề cao chính sách tạo cơ hội cho việc học tập và thăng tiến của mỗi người dân, không phân biệt sang giàu, địa vị xã hội. Những người có học, có tài sẽ được trọng dụng. Thái độ coi trọng sự học ấy đã tạo động lực cho phong trào học tập phát triển rộng

khắp. Cùng với đó là các chính sách khích lệ, khuyến học đã được hình thành từ rất sớm với nhiều hình thức như: miễn sưu dịch, hoãn đi lính nếu đang bận việc học, hỗ trợ tiền ăn học, giấy bút cho người đi học xa...

Đến thời kỳ kháng chiến chống thực dân và đế quốc, nhiều nhà cách mạng đã khởi xướng phong trào giáo dục bình dân, truyền bá chữ quốc ngữ... Điều đó đã góp phần thúc đẩy tinh thần học tập trong đội ngũ chiến sĩ cách mạng và toàn thể nhân dân. Từ sau khi đất nước giành độc lập, Đảng và Nhà nước cũng không quên nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo phục vụ công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc. Truyền thống hiếu học đã in sâu vào đời sống tinh thần dân tộc qua các thời kỳ lịch sử ấy.

Trong lịch sử, mục đích của việc học tập chủ yếu là để làm quan, để thăng tiến bản thân và giúp ích cho xã hội. Ở các triều đại phong kiến xưa, những người theo đuổi nghiệp khoa cử, những người đã đỗ đạt đều được tiến cử vào các vị trí trong bộ máy nhà nước. Những người đỗ đạt càng cao thì càng được giữ những chức vụ quan trọng. Do vậy, để được làm quan, hầu hết những người dân thường đều phải lựa chọn con đường học tập. Suốt thời gian tồn tại từ năm 1075 đến năm 1918, chế độ khoa cử Việt Nam đã mở được 118 kỳ thi hội và thi đình, tuyển chọn được 2.898 tiến sĩ, trong đó có 47 trạng nguyên, 48 bảng nhãn, 78 thám hoa (Phạm Hồng Tung, 2005). Những tên tuổi lỗi lạc trong lịch sử dân tộc hầu hết đều xuất thân từ khoa bảng, như: nhà sử học Lê Văn Hưu (1230-1322), nhà ngoại giao Mạc Đĩnh Chi (1280-1350), nhà tư tưởng Nguyễn Trãi (1380- 1442), nhà giáo Chu Văn An

(?- 1370), nhà văn hóa Lê Quý Đôn (1726- 1784), nhà cách mạng Phan Bội Châu (1867- 1940)...

Bên cạnh đó, người Việt hiếu học còn vì mục đích học để làm người. “Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri lý” - ngọc không mài dũa thì không thành đồ dùng, người không học thì không biết lý lẽ. Bởi vậy, muốn biết lý lẽ, biết đạo làm người thì phải có học.

II. Vấn đề gìn giữ, phát huy truyền thống hiếu học của người Việt trong bối cảnh toàn cầu hoá

1. Về toàn cầu hóa và truyền thống hiếu học của người Việt

Có rất nhiều cách hiểu khác nhau về toàn cầu hóa, nhưng một cách khái quát nhất thì toàn cầu hóa là một khái niệm chỉ quá trình vận động của lịch sử xã hội loài người từ những bộ phận, quốc gia riêng lẻ và tương đối tách biệt đến những mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và ràng buộc lẫn nhau trong mọi mặt của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu mà nền tảng là từ các quan hệ kinh tế. Toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo đó, toàn cầu hóa vừa mang lại những cơ hội, vừa đem đến những thách thức không nhỏ đối với truyền thống hiếu học của người Việt hiện nay.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, với sự phát triển như vũ bão của khoa học, công nghệ, chỉ có tri thức mới có thể giúp chúng ta thoát khỏi nguy cơ nghèo nàn và tụt hậu. Toàn cầu hóa mở ra rất nhiều hướng đi, đem lại rất nhiều cơ hội để mỗi cá nhân có thể bộc lộ tài năng của mình và cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước. Truyền thống hiếu học là một trong những yếu

tố giúp chúng ta chiếm lĩnh tri thức, thúc đẩy sự sáng tạo, tìm tòi trong lao động, góp phần xây dựng đất nước, khẳng định vị thế của dân tộc trước thế giới. Tri thức, trí tuệ, khoa học, công nghệ chính là những yếu tố chủ đạo; lực lượng những người lao động có học vấn, học thức cao, tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo có hệ thống và hiện đại chính là chủ thể của hoạt động kinh tế.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế mở như hiện nay, mỗi quốc gia có thể có kỹ thuật, công nghệ hiện đại thông qua con đường chuyển giao, nhập khẩu mà không nhất thiết phải tự sáng tạo và phát minh. Tuy nhiên, vấn đề ở chỗ, người lao động phải có đủ năng lực và trí tuệ để có thể sử dụng những thành tựu công nghệ ấy. Muốn làm chủ được cuộc sống hiện đại, người ta không thể không học. Mà muốn làm được như vậy thì truyền thống hiếu học phải được phát huy tối đa ở mỗi người dân, mỗi chủ nhân của đất nước. “Trong mọi giai đoạn thăng trầm của lịch sử, giáo dục luôn là một lĩnh vực được coi trọng và đề cao” (Nguyễn Mạnh Cầm, 2002). Phương châm ấy là điều kiện quan trọng góp phần phát huy truyền thống hiếu học của mỗi người dân trong bối cảnh mới.

Truyền thống hiếu học của người Việt là một trong những lợi thế để chúng ta hướng đến xây dựng kinh tế tri thức và một xã hội tri thức. Truyền thống hiếu học sẽ kích thích mỗi người học tập suốt đời, học tập thường xuyên với một thái độ tích cực, ham tìm tòi, ham hiểu biết và sáng tạo. Trong guồng phát triển của khoa học và công nghệ, tri thức và trí tuệ trở thành điều kiện

thiết yếu để xây dựng đất nước. Toàn cầu hóa gắn với kinh tế tri thức, nó đặt ra yêu cầu cao về trình độ học vấn, chuyên môn, từ đó buộc người lao động phải tích cực học tập, nâng cao hiểu biết và coi học tập như một nhu cầu bức thiết. Không phải ngẫu nhiên mà Nhật Bản và một số nước công nghiệp mới (NICs) lại phát triển rất nhanh, tạo nên những thần kỳ về kinh tế như hiện nay. Người ta lý giải, đó là nhờ giáo dục. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đẩy mạnh quá trình áp dụng những công nghệ, phương pháp giáo dục và đào tạo hiện đại, thúc đẩy việc đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung dạy và học. Một trong những đổi mới quan trọng là đặt người học ở vị trí trung tâm, góp phần phát huy tinh thần ham học hỏi ở mỗi người.

Khi mở cửa, hội nhập, chúng ta sẽ thu hút được nguồn đầu tư rất lớn cho giáo dục. Bên cạnh đó, nó cũng tạo điều kiện cho mỗi người tiếp thu những tri thức mới, những thành tựu khoa học mới của nhân loại, thỏa mãn nhu cầu học tập. Quá trình mở cửa giáo dục với sự có mặt của các chương trình đào tạo quốc tế tại Việt Nam đã tạo nên sự phong phú về các mô hình đào tạo và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo trong nước. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đồng thời mở ra rất nhiều cơ hội lựa chọn dịch vụ giáo dục phù hợp với nhu cầu của mỗi người. Những điều kiện ấy là động lực thúc đẩy truyền thống hiếu học của người Việt nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực và trí tuệ của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Việc tiến tới xây dựng một xã hội học tập đang là động lực khuyến khích

phong trào học tập trong đông đảo người dân. Nhiều gia đình, dòng họ, địa phương đã tổ chức vinh danh những người con học hành thành đạt, mang niềm hãnh diện và tự hào về cho quê hương.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa, do ảnh hưởng của lối sống thực dụng cùng với mặt trái của kinh tế thị trường, cơ chế quản lý chưa phù hợp, động cơ học tập dường như đang dần thay đổi. Với số đông, quan niệm học để làm người và học vì lòng ham hiểu biết không còn là động cơ của việc học tập. Động cơ của việc học trở nên thực tế hơn và cũng thực dụng hơn: học để kiếm tiền, kiếm việc làm, kiếm chỗ đứng trong xã hội. Điều đó về đại thể là chính đáng nhưng cũng không nên tuyệt đối hóa. Đó cũng chính là hậu quả của quan niệm chạy theo khoa bảng, chạy theo bằng cấp đã và đang tồn tại trong xã hội Việt Nam. Điều đó nếu không được nhận thức và thay đổi sẽ dễ làm nảy sinh những hậu quả về mặt đạo đức xã hội.

Học tập chủ yếu nhằm mục đích kiếm tiền, kiếm việc để dẫn đến tình trạng học đối phó, không còn động cơ học tập để chiếm lĩnh tri thức và để làm người. Theo đó, kiến thức không được trau dồi thường xuyên sẽ dần trở nên mai một. Người học không thường xuyên tự trau dồi, nâng cao hiểu biết của bản thân tất yếu sẽ đến lúc không còn đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới.

Sự tụt hậu của giáo dục Việt Nam so với các nước trong khu vực và trên thế giới hiện nay là do sự bất cập của hệ thống giáo dục so với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới và yêu cầu phát triển con

người Việt Nam trong thế kỷ XXI. Nền giáo dục ấy không thể hình thành một đội ngũ lao động có tri thức, có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, năng động và sáng tạo phục vụ cho nhu cầu phát triển đất nước về mọi mặt. Nền giáo dục ấy cũng không thể phát huy hết được lòng ham học và những giá trị của truyền thống hiếu học của dân tộc, lấy đó làm sức mạnh nội sinh đưa đất nước đi lên tiến kịp thời đại.

2. Góp phần gìn giữ, phát huy truyền thống hiếu học của người Việt

Đảng và Nhà nước ta coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, bởi vậy đang đặt ra mục tiêu xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập, phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

Tại Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định, phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Đến Đại hội X, Đảng ta tiếp tục khẳng định, chúng ta phấn đấu để giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, thông qua việc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Ở Đại hội X, Đảng ta cũng xác định: “tranh thủ thời cơ thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp

hóa, hiện đại hóa..., kết hợp sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006).

Điều 13, Luật giáo dục 2005 nhấn mạnh: Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục; khuyến khích và bảo hộ cho các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho giáo dục. Ngân sách Nhà nước phải giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Trong giai đoạn hiện nay, sự quan tâm của cộng đồng với việc học tập cũng đang được mở rộng cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Vấn đề giáo dục, đào tạo không chỉ nhận được sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước mà còn của cả cộng đồng, từ các gia đình, dòng họ, làng xã đến các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

Nhằm góp phần gìn giữ, kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của người Việt, chúng tôi xin được bước đầu đề xuất một số giải pháp sau:

Trước hết, phải quan tâm, chú trọng giáo dục truyền thống hiếu học cho thế hệ trẻ. Việc làm này cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, cả trong gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Thứ hai, văn hoá Việt Nam nói chung và truyền thống hiếu học của người Việt nói riêng chịu ảnh hưởng đậm nét của Nho giáo. Bởi vậy, chúng ta nên tiếp thu có chọn lọc, kế thừa và phát huy các giá trị của nền Nho học

trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo hiện nay.

Thứ ba, Nhà nước cần quan tâm đầu tư cho giáo dục nhiều hơn nữa để xây dựng một xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi người thuộc mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học suốt đời và để giáo dục và đào tạo thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước theo tinh thần của Đại hội XI của Đảng (2011).

Thứ tư, phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong tất cả các cấp học, bậc học; góp phần đào tạo nên các thế hệ học trò vững vàng về tri thức, say mê trong tìm tòi và sáng tạo khoa học. Đồng thời cần ưu tiên ngân sách cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học; phát triển đội ngũ nhà giáo vừa có trình độ cao, vừa có kỹ năng nghề nghiệp vững vàng.

Thứ năm, Nhà nước cần phải có chính sách sử dụng lao động với các chế độ đãi ngộ phù hợp, tạo công bằng cho tất cả mọi người lao động. Bên cạnh đó, cũng cần khuyến khích tinh thần học tập và làm việc của người lao động; quan tâm đến việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho người lao động trong suốt quá trình làm việc. Có chế độ đãi ngộ, trọng dụng nhân tài nhằm khích lệ, nâng cao tinh thần hiếu học của mọi người dân.

Và cuối cùng, đối với mỗi cá nhân, phải có quan điểm đúng đắn, tích cực về việc học tập của bản thân, xem đó là một quá trình, một nhiệm vụ thường

xuyên và suốt cuộc đời. Mỗi người phải vừa tự nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tự trang bị cho mình những kiến thức đủ đáp ứng được yêu cầu của đất nước trong thời đại mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, mỗi người phải tạo cho mình một phong cách học tập năng động sáng tạo, học không chỉ trong nhà trường mà học cả ở ngoài xã hội, qua nhiều kênh thông tin và phương tiện khác nhau.

Toàn cầu hóa đang tạo ra nhiều cơ hội nhưng bên cạnh đó cũng mang lại rất nhiều thách thức đối với việc gìn giữ và phát huy truyền thống hiếu học của người Việt hiện nay. Chúng ta phải đón nhận cơ hội và vượt qua thách thức để hiếu học mãi là một giá trị bền vững trong bảng các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo (2001), “Toàn cầu hóa kinh tế và nền kinh tế tri thức”, *Tạp chí Triết học*, số 6.
2. Đặng Quốc Bảo, Đặng Thị Thanh Huyền (đồng chủ biên, 2005), *Chỉ số phát triển giáo dục trong HDI. Cách tiếp cận và một số kết quả nghiên cứu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Mạnh Cầm (2002), *Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập*, <http://Dantri.com>.
4. Nguyễn Trọng Chuẩn (chủ biên, 2006), *Những vấn đề toàn cầu trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (đồng chủ biên, 2002), *Giá trị*

- truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Dân (2006), *Văn hóa và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 10. Phạm Minh Hạc, Trần Kiều (chủ biên, 2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 11. Phan Huy Lê (1999), *Tìm về cội nguồn*, Tập 2, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
 12. Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang (chủ biên, 1996), *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay* (Đề tài KX- 07- 02), Hà Nội.
 13. Nhà xuất bản Khoa học xã hội (1993), *Phương pháp luận về vai trò của văn hoá trong phát triển*, Hà Nội.
 14. Lê Hữu Nghĩa, Lê Ngọc Tòng (2004), *Toàn cầu hoá - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 15. J. Stichlics (Nguyễn Ngọc Toàn dịch, 2008), *Toàn cầu hóa và những mặt trái*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
 16. Phạm Thái Việt (2006), *Toàn cầu hóa: những biến động lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.